TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2023/QĐST-HNGĐ	*Văn Bàn, ngày 03 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn**:** Chị Hà Thị Trâm A *(Tên gọi khác Hà Thị T)*, sinh năm: 1996.

ĐKHKTT: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Anh Lục Văn T, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Trâm A *(Tên gọi khác Hà Thị T)* và anh Lục Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Trâm A *(Tên gọi khác Hà Thị T)* và

anh Lục Văn T thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị Trâm A *(Tên gọi khác Hà Thị T)* và anh Lục Văn T chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

+ Về con chung: Anh Lục Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lục Bích N - sinh ngày 22/10/2013, đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Chị Hà Thị Trâm A có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo định kỳ, mỗi tháng là 1.000.000^{đ} (*Một triệu đồng*)/ tháng, cho đến khi cháu Lục Bích N đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Về án phí: Chị Hà Thị Trâm A nhận chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ số tiền là 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng cộng là 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004364 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Hà Thị Trâm A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lục Văn T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- CCTHADS huyện VB(1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã K(1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

THẨM PHÁN

Trần Văn Nghĩa